

BÁO CÁO THU CHI QUẢN CƠM 2 000đ SÀI GÒN
THÁNG 10/2019
(Kèm theo bảng chi tiết chi chợ hàng ngày)

Ngày tháng	Chi tiết	Thu	Chi	Tồn
Tồn tháng 09/2019 mang sang				3 585 474 887
01/10/2019	Chi phí		2 220 000	3 583 254 887
	Chị Kiều (P4-Q8) ủng hộ KTX	200 000		3 583 454 887
	Anh Hồ Văn Minh (Q7) CMTX T10	2 000 000		3 585 454 887
	Tiền bán phiếu cơm ngày 01/10/19 (200ph)	400 000		3 585 854 887
02/10/2019	Chi phí		320 000	3 585 534 887
	MTQ có số GD 225265.021019.161904 ủng hộ KTX	200 000		3 585 734 887
03/10/2019	Chi phí		2 170 000	3 583 564 887
	Tiền bán phiếu cơm ngày 03/10/19 (203ph)	406 000		3 583 970 887
05/10/2019	Chi phí		1 321 000	3 582 649 887
	Chị Phi Hường (Q10) CMTX T10	200 000		3 582 849 887
	Tiền bán phiếu cơm ngày 05/10/19 (188ph)	376 000		3 583 225 887
06/10/2019	Chi phí		11 000	3 583 214 887
07/10/2019	Chị TU BOI CMTX T10,11	500 000		3 583 714 887
08/10/2019	Chi phí		1 455 000	3 582 259 887
	Chị Kim ủng hộ KTX	1 160 000		3 583 419 887
	Tiền bán phiếu cơm ngày 08/10/19 (225ph)	450 000		3 583 869 887
09/10/2019	Chị Lê Thị Mỹ Linh ủng hộ KTX	2 000 000		3 585 869 887
10/10/2019	Chi phí		2 320 000	3 583 549 887
	Anh Trịnh Thanh (P15-Q8) ủng hộ KTX	1 000 000		3 584 549 887
	Anh Thắng (Q10) ủng hộ KTX	1 000 000		3 585 549 887
	Tiền bán phiếu cơm ngày 10/10/19 (234ph)	468 000		3 586 017 887
11/10/2019	Anh Do Huu Minh CMTX T10	500 000		3 586 517 887
	Chị Khuulanhuong CMTX T10	200 000		3 586 717 887
12/10/2019	Chi phí		180 000	3 586 537 887
	Tiền bán phiếu cơm ngày 12/10/19 (221ph)	442 000		3 586 979 887
14/10/2019	Ông Bà Họ Huỳnh (Q6) CMTX T10	1 000 000		3 587 979 887
15/10/2019	Chi phí		740 000	3 587 239 887
	Tiền bán phiếu cơm ngày 15/10/19 (207ph)	414 000		3 587 653 887
17/10/2019	Chi phí		2 435 000	3 585 218 887
	Anh Nguyễn Đức Quân (Mỹ) CMTX T10	500 000		3 585 718 887
	Chị Diana Mỹ Nguyễn (Mỹ) ủng hộ KTX	300 000		3 586 018 887
	Anh Nguyễn Đức Khôi Nguyên (Mỹ) ủng hộ KTX	200 000		3 586 218 887
	Anh Lại Anh Việt (Q10) CMTX T10	200 000		3 586 418 887
	Anh Lại Việt Phương (Q10) CMTX T10	200 000		3 586 618 887
	Anh Lại Việt Phong (Q10) CMTX T10	200 000		3 586 818 887
	Tiền bán phiếu cơm ngày 17/10/19 (189ph)	378 000		3 587 196 887
19/10/2019	Chi phí		200 000	3 586 996 887
	Anh Nguyễn Khánh Vũ (Q5) ủng hộ KTX	100 000		3 587 096 887
	Chị Yến (Q10) ủng hộ KTX	100 000		3 587 196 887
	Tiền bán phiếu cơm ngày 19/10/19 (231ph)	462 000		3 587 658 887
20/10/2019	Chi phí		200 000	3 587 458 887
21/10/2019	Chi phí		505 000	3 586 953 887
22/10/2019	Chi phí		1 810 000	3 585 143 887
24/10/2019	Chi phí		2 055 000	3 583 088 887
25/10/2019	Lãi T10 ATM	9 115		3 583 098 002
	Tiền bán phiếu cơm ngày 22/10/19 (225ph)	450 000		3 583 548 002
	Tiền bán phiếu cơm ngày 24/10/19 (229ph)	458 000		3 584 006 002
	Tiền bán phiếu cơm ngày 26/10/19(230ph)	460 000		3 584 466 002
	Tiền bán phiếu cơm ngày 29/10/19 (214ph)	428 000		3 584 894 002
26/10/2019	Chi phí		2 240 000	3 582 654 002
29/10/2019	Chi phí		1 870 000	3 580 784 002
	Chị Doit CMTX T11	1 000 000		3 581 784 002
30/10/2019	Chi phí		478 340	3 581 305 662
31/10/2019	Chi phí		3 160 450	3 578 145 212

	MTQ có số GD 136005.311019.13950 ủng hộ KTX	200 000		3 578 345 212
	Chị Nguyễn Thị Phi Hường (Q10) CMTX T10	200 000		3 578 545 212
	Anh chị Phùng Chi Mai, Phùng Gia phúc (Q3) ủng hộ KTX	500 000		3 579 045 212
	Tiền bán phiếu cơm ngày 31/10/19 (222ph)	444 000		3 579 489 212
Tổng		19 705 115	25 690 790	3 579 489 212

Chi tiết	Thu	Chi	Tồn
* Tồn đầu kì			3 585 474 887
Tiền lãi	9 115		
CMTX	6 700 000		
CMKTX	6 960 000		
Tiền bán phiếu (3 018 phiếu)	6 036 000		
Tổng chi phí		25 690 790	
* Tồn quỹ tháng 10/2019	19 705 115	25 690 790	3 579 489 212

TỔNG HỢP CHI PHÍ THEO NGÀY
THÁNG 10/2019

DVT: VND

Ngày	DIỄN GIẢI	ĐVT	SỐ LƯỢNG	ĐƠN GIÁ	THÀNH TIỀN
01/10/19	Chuối	kg			190 000
	Thịt xay	kg	1	50 000	50 000
	Đùi tỏi gà	kg	60	33 000	1 980 000
Tổng					2 220 000
02/10/19	Hộp nhựa lớn	cái	2	70 000	140 000
	Hộp nhựa nhỏ	cái	4	45 000	180 000
Tổng					320 000
03/10/19	Vòi nước	cái	3	15 000	45 000
	Băng keo	cuộn	2	5 000	10 000
	Chuối	kg			190 000
	Thịt xay	kg	1	50 000	50 000
	Chả chiên	kg	15		1 125 000
	Chả lụa	kg	10	75 000	750 000
Tổng					2 170 000
05/10/19	Chuối	kg			190 000
	Cá viên basa hấp	kg	40	25 000	1 000 000
	Chả cá basa hấp	kg	5	24 000	120 000
	Phí DV Internet Banking VCB T9	tháng	1	11 000	11 000
Tổng					1 321 000
06/10/19	Phí DV SMS VCB T9	tháng	1	11 000	11 000
Tổng					11 000
08/10/19	Chuối	kg			190 000
	Thịt xay	kg	18	50 000	900 000
	Hành lá	kg	0.5	30 000	15 000
	Chả cá basa hấp	kg	5	24 000	120 000
	Chả cá basa tươi	kg	10	23 000	230 000
Tổng					1 455 000
10/10/19	Chuối	kg			190 000
	Đùi tỏi gà	kg	60	32 000	1 920 000
	Sả xay	kg	4	15 000	60 000
	Gừng	kg	3	45 000	135 000
	Hành lá	kg	0.5	30 000	15 000
Tổng					2 320 000
12/10/19	Chuối	kg			120 000
	Sả xay	kg	3	15 000	45 000
	Hành lá	kg	0.5	30 000	15 000
Tổng					180 000
15/10/19	Chuối	kg			190 000
	Thịt xay	kg	1	50 000	50 000
	Chi Lương Kỳ 1 T10 Chị Nghĩa	Bán T Gian			500 000
Tổng					740 000
17/10/19	Cá viên basa hấp	kg	25	25 000	625 000
	Chả cá basa tươi	kg	15	23 000	345 000

	Chuối	kg			140 000
	Thịt xay	kg	25	50 000	1 250 000
	Hành lá	kg	1	30 000	30 000
	Ốt xay	kg			30 000
	Ngô rí	kg			15 000
Tổng					2 435 000
19/10/19	Chuối	kg			150 000
	Thịt xay	kg	1	50 000	50 000
Tổng					200 000
20/10/19	Phí VS T10	tháng	1	200 000	200 000
Tổng					200 000
21/10/19	Tiền điện T10	tháng	1	505 000	505 000
Tổng					505 000
22/10/19	Chả cá basa hấp	kg	5	24 000	120 000
	Chả cá basa tươi	kg	15	23 000	345 000
	Chuối	kg			170 000
	Ốt Ba Tri	kg	2	20 000	40 000
	Bì heo	kg	5	24 000	120 000
	Hành lá	kg	0.5	30 000	15 000
	Thịt xay	kg	20	50 000	1 000 000
Tổng					1 810 000
24/10/19	Chuối	kg			170 000
	Khăn giấy	cây	1	120 000	120 000
	Tăm	hộp	1	15 000	15 000
	Thịt vai đùi	kg	35	50 000	1 750 000
Tổng					2 055 000
26/10/19	Chuối	kg			170 000
	Nước dừa				50 000
	Găng tay nhựa				40 000
	Đùi tỏi gà	kg	60	33 000	1 980 000
Tổng					2 240 000
29/10/19	Chuối	kg			170 000
	Củ cải trắng	kg	20	10 000	200 000
	Thịt vai đùi	kg	30	50 000	1 500 000
Tổng					1 870 000
30/10/19	Tiền nước T10	tháng	1	461 840	461 840
	Phí In sao kê VCB Quý 3/2019	tờ	5	3 300	16 500
Tổng					478 340
31/10/19	Chuối	kg			170 000
	Đùi tỏi gà	kg	60	33 000	1 980 000
	Chi Lương Kỳ 2 T10 Chị Nghĩa	Bán T Gian			1 000 000
	Phí chuyển tiền T10 (cùng hệ thống)	lần	6	1 100	6 600
	Phí chuyển tiền T10 (khác hệ thống)	lần	1	3 850	3 850
Tổng					3 160 450
TỔNG CỘNG					25 690 790